

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY - HỌC MÔN THỦ CÔNG VÀ KỸ THUẬT Ở BẬC TIỂU HỌC, TỈNH ĐỒNG THÁP

• ThS. Lê Thị Mỹ Trà (*)

Tóm tắt

Mỗi một môn học đều có vai trò cụ thể trong chương trình đào tạo. Môn Thủ công và Kỹ thuật là môn học dạy học sinh tiểu học vận dụng lý thuyết của các môn học khác vào thực hành làm ra đồ chơi và một số kỹ năng lao động đơn giản. Do đó, môn Thủ công và Kỹ thuật góp phần phát triển toàn diện cho học sinh. Hiện nay, việc giảng dạy môn này không đáp ứng được yêu cầu của môn học. Chính vì thế, chúng ta cần một số giải pháp để giải quyết vấn đề này.

1. Đặt vấn đề

Để dạy một môn học đạt hiệu quả như mục tiêu môn học đặt ra, các thành tố của quá trình dạy học như: nội dung, phương pháp, phương tiện, yêu cầu đánh giá,... phải đạt yêu cầu nhất định. Bên cạnh đó, yếu tố không kém phần quan trọng là cách quản lý của các cấp quản lý phải tạo được động lực cho giáo viên (GV) phấn đấu. Môn Thủ công và Kỹ thuật (TC&KT) ở bậc tiểu học không ngoại lệ, cần phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc như tất cả các môn học khác (Tiếng Việt, Toán,...). Tuy nhiên, do xuất phát từ quan điểm của các cấp lãnh đạo và GV xem môn TC&KT là môn học “phụ” nên thiếu sự sâu sát trong quản lý và ảnh hưởng đến GV không có động lực phấn đấu, đầu tư dạy tốt hơn, tạo ra một số bất cập gây hạn chế chất lượng môn học.

2. Nội dung

2.1. Chương trình, vai trò và nhiệm vụ của môn TC&KT

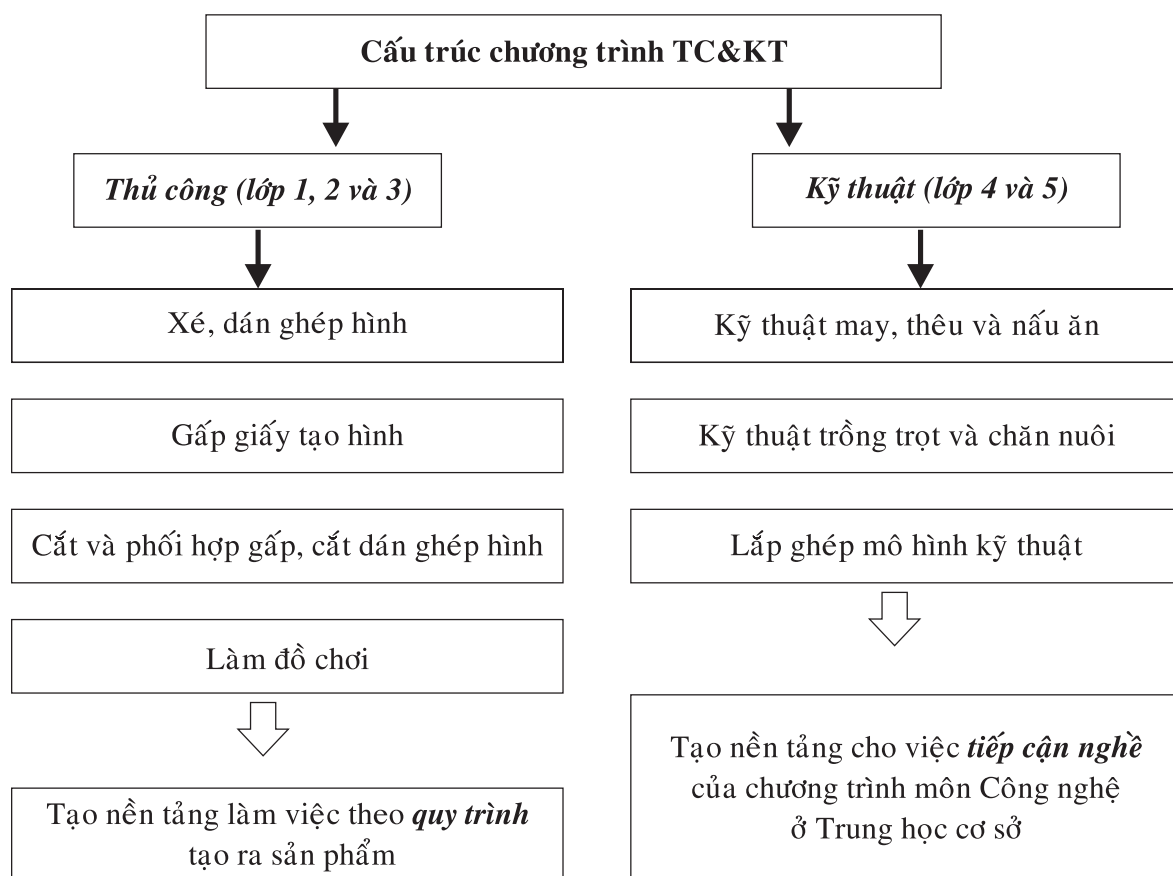
Khi xây dựng chương trình, mỗi môn học đều có vai trò nhất định để giúp học sinh (HS) hoàn thiện về kiến thức, kỹ năng và thái độ trong nhận thức. Môn TC&KT có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS. Kiến thức môn TC&KT giúp HS vận dụng và tích hợp kiến thức khoa học của các môn Toán, Tự nhiên - Xã hội, Mỹ thuật... vào quá trình lao động sản xuất, nhằm giúp HS hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về trí tuệ, thẩm mỹ,... và các kỹ năng lao động cơ bản phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của bản thân trong cuộc sống hằng ngày. Chương trình môn TC&KT được phân bố cụ thể như sau [1]:

Phần Thủ công (lớp 1, 2 và 3): Nội dung bao gồm: xé dán ghép hình, gấp giấy tạo hình, cắt và phối hợp gấp cắt dán ghép hình, làm đồ chơi. Các nội dung này chủ yếu giáo dục cho HS tiểu học cảm nhận được giá trị lao động bằng cách yêu quý sản phẩm mình làm ra, và có

(*) Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp.

thói quen làm việc *theo quy trình* tạo ra sản phẩm. Đây là phần hình thành kỹ năng thực hành với mức độ cơ bản nhất, tạo nền tảng giúp cho HS kế thừa học tốt ở phần kỹ thuật.

Phần Kỹ thuật (lớp 4 và 5): Nội dung gồm có: kỹ thuật may, thêu và nấu ăn, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, lắp ghép mô hình kỹ thuật. Thông qua nội dung giáo dục cho HS tiểu học làm quen với lao động bằng những công việc đơn giản và phổ biến nhằm hình thành một số kỹ năng sống và có ý thức giúp đỡ gia đình bằng những công việc vừa sức. Đồng thời, giúp HS tiếp cận dần một số nghề đơn giản và phổ biến có tính chất phát triển tư duy kỹ thuật theo hướng *quy trình công nghệ sản xuất*, tạo nền tảng kế thừa học tốt chương trình môn Công nghệ ở Trung học cơ sở (THCS).



Sơ đồ 1. Cấu trúc chương trình TC&KT

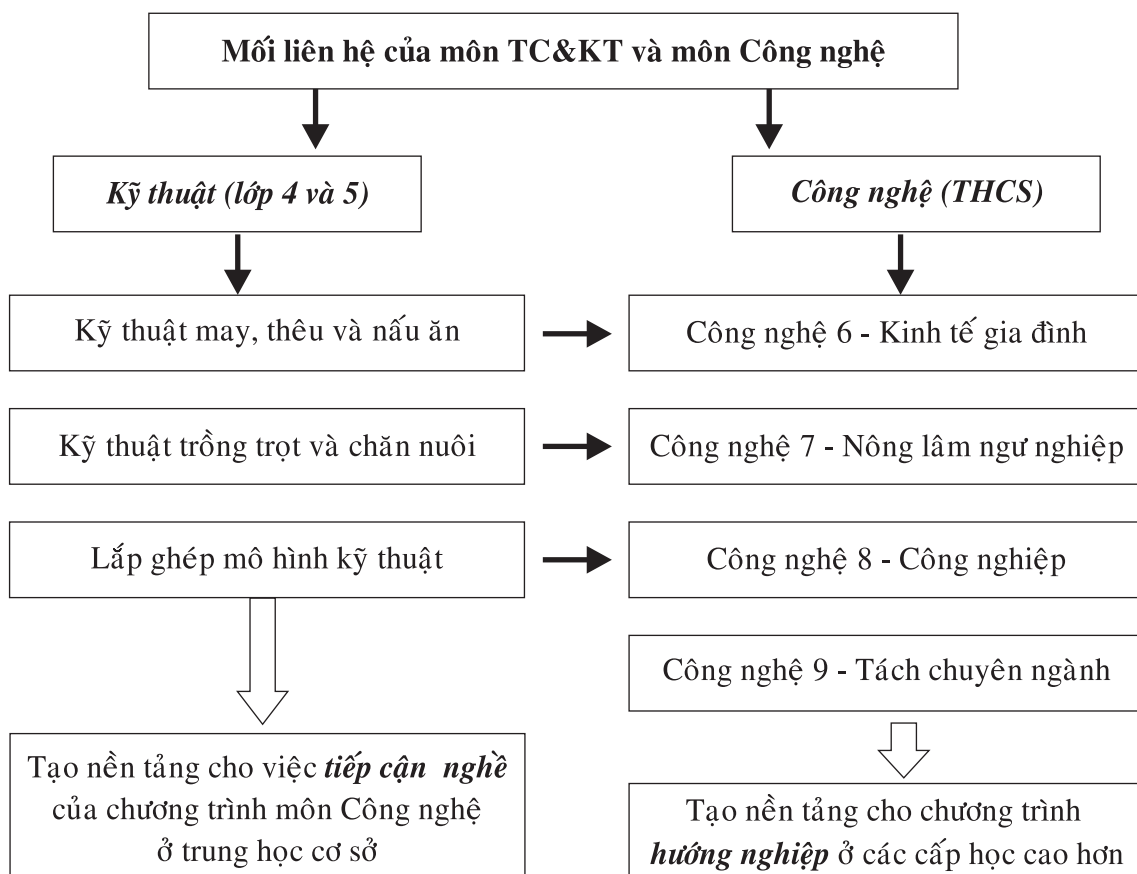
Theo quy định điều chỉnh mới về thời lượng môn TC&KT thì mỗi tuần HS học một tiết. Việc thực hiện dạy - học tốt môn TC&KT không những giúp HS hiểu được vai trò quan trọng của môn học mà còn khơi dậy tiềm năng bẩm sinh trong lĩnh vực nghề.

Theo nghiên cứu về sự phân bố của chương trình môn Công nghệ ở THCS [2], chúng tôi nhận thấy chương trình môn Công nghệ có kế thừa chương trình môn TC&KT và nâng cao dần theo hướng chuyên sâu về nghề nghiệp. Chương trình môn Công nghệ ở THCS được phân bố cụ thể sau:

Phần bắt buộc: Công nghệ từ lớp 6 đến lớp 8, nội dung kiến thức được xây dựng kế thừa

môn Kỹ thuật lớp 4, 5 và nâng cao dần, giúp HS hình thành các kỹ năng sống cần thiết cho cuộc sống độc lập. Tất cả HS (nam và nữ) đều học như nhau.

Phần lựa chọn: Công nghệ lớp 9, nội dung kiến thức được xây dựng nâng cao theo hướng chuyên sâu nghề cho từng chuyên môn. Tùy vào điều kiện cụ thể của Nhà trường về địa hình tọa lạc (thành thị hay nông thôn), cơ sở vật chất, đội ngũ GV cơ hữu mà nhà trường có thể chọn một hoặc nhiều chuyên ngành thích hợp. Mối liên hệ giữa chương trình môn Công nghệ với chương trình môn TC&KT được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. Mối liên hệ của môn TC&KT với môn Công nghệ

Nghiên cứu tầm quan trọng của vai trò, nhiệm vụ môn TC&KT và mối quan hệ giữa chương trình môn Công nghệ với chương trình môn TC&KT, cho thấy các nhà thiết kế chương trình đã có sự tính toán rất kỹ trong việc phát triển nhận thức HS lâu dài và bền vững. Nếu chương trình môn TC&KT được các cấp quản lý và GV thực hiện nghiêm túc đảm bảo mục tiêu môn học thì sẽ giúp HS sớm phát hiện được thế mạnh thuộc sở trường của mình và về lâu dài có lựa chọn đúng nghề cho mình sau này và giúp cho các nhà quản lý giáo dục thực hiện phân luồng nguồn nhân lực có hiệu quả.

2.2. Một số nguyên nhân gây hạn chế chất lượng dạy - học môn TC&KT

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 5 trường tiểu học thuộc tỉnh Đồng Tháp bao gồm: Lê Quý Đôn và Chu Văn An thuộc thành phố Cao Lãnh, Sư phạm Thực hành phường 6 thành

phố Cao Lãnh, Tân Mỹ 2 thuộc huyện Lấp Vò, Mỹ Thọ 1 thuộc huyện Cao Lãnh. Chúng tôi tiến hành dự giờ mỗi khối lớp một bài cho tất cả các khối lớp với tổng số tiết là 24 tiết. Thông qua quá trình khảo sát, bên cạnh những mặt tích cực do lãnh đạo Nhà trường nhiệt tình giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi, GV cố gắng đầu tư giờ dạy và cung cấp nhiều thông tin quý giá để chúng tôi có chứng cứ xác thực trong thực hiện nghiên cứu thực tiễn. Tuy nhiên, chúng tôi phát hiện việc thực hiện dạy - học môn TC&KT tồn tại một số bất cập có tính “hệ thống” gây hạn chế chất lượng giảng dạy môn TC&KT như sau:

Về phía các cấp quản lý: chưa quan tâm đúng mức như tổ chức tập huấn môn TC&KT cho GV thời gian quá ngắn (một buổi 4 tiết) nên GV chỉ được giới thiệu tổng quát mà không được thực hành, không tổ chức thanh tra, kiểm tra, dự giờ, đầu tư đồ dùng dạy học,... để tạo cho GV có động lực phấn đấu. Chính thiếu sót này dẫn đến tình trạng phân công GV dạy môn TC&KT theo hướng chuyên như môn Mỹ thuật, Nhạc và có trường không dạy môn TC&KT (khi liên hệ khảo sát).

Về phía GV: Xét về mặt khách quan, GV không được tập huấn cụ thể nên nhận thức chưa đầy đủ vai trò quan trọng của môn học, không phân biệt được phương pháp dạy nghề với phương pháp dạy các môn lý thuyết, không đủ đồ dùng dạy học,... Xét về mặt chủ quan, GV có quan điểm sai lệch xem là môn “phụ” và không được quản lý chặt chẽ nên không đầu tư hoặc dạy cho qua nên còn tình trạng GV cắt xén giờ dạy và giao bài cho HS về nhà tự làm, dạy chưa đúng phương pháp dạy học theo yêu cầu của bài,...

Hệ lụy của việc dạy - học không đảm bảo yêu cầu mục tiêu giáo dục đề ra là rất lớn: (1) Ảnh hưởng trực tiếp, hạn chế khả năng vận dụng kiến thức đã học ở trường của HS vào các hoạt động cuộc sống hàng ngày, không hình thành cho HS thói quen lao động có kế hoạch và các đức tính cần thiết như kiên nhẫn, cần cù...; (2) Ảnh hưởng lâu dài, sẽ là “rào cản” cho việc đào tạo người lao động, năng động, tự tin, linh hoạt, sáng tạo và có khả năng đáp ứng những đổi mới diễn ra từng ngày.

2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn TC&KT

Theo yêu cầu của mục tiêu giáo dục năm 2005, điều 27 [3]: “*Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở*”. Để thực hiện điều này, theo chúng tôi thiết nghĩ cần phải bắt đầu từ các cấp quản lý để tạo sự ràng buộc và tạo động lực cho GV phấn đấu dạy tốt. Chúng tôi xin đề xuất các giải pháp cụ thể sau:

2.3.1. Đối với cấp quản lý

Thứ nhất, cần quán triệt tư tưởng tính tổng thể của chương trình đào tạo để đảm bảo giáo dục cho HS một cách toàn diện, tránh quan điểm lệch lạc xem trọng môn chính và xem nhẹ môn phụ như hiện nay;

Thứ hai, Sở và Phòng Giáo dục cần tổ chức tập huấn, thi làm đồ dùng dạy học, các cuộc thi GV dạy giỏi môn TC&KT như những môn học Toán, Tiếng Việt,... nhằm tạo động lực phấn đấu cho GV. Bên cạnh đó, Sở và Phòng Giáo dục xem xét tính chất của môn TC&KT có nội dung là thực hành chiếm tỷ lệ khoảng 70% nên cần đầu tư đồ dùng dạy học, kinh phí mua vật liệu và dụng cụ để hỗ trợ GV dạy thực hành;

Thứ ba, Ban lãnh đạo trường có tác động trực tiếp đến sự ràng buộc và tạo nỗ lực cho GV. Do đó, Ban lãnh đạo trường cần tăng cường kiểm tra, dự giờ nhằm tạo điều kiện cho GV có thể trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy để tạo động lực thúc đẩy cho đội ngũ GV có kế hoạch đầu tư và tự bồi dưỡng chuyên môn. Đối với bài dạy có thời lượng 2 tiết, Ban lãnh đạo trường nên linh hoạt trong thực hiện phân bổ chương trình cho các tuần để bài học được thực hiện liên tục trong một buổi.

2.3.2. Đối với GV

Thứ nhất, GV cần quán triệt quan điểm giáo dục toàn diện cho HS tiểu học, tránh quan điểm lệch lạc; coi trọng môn chính, xem nhẹ môn phụ;

Thứ hai, GV cần phân biệt phương pháp dạy nghề khác với phương pháp dạy các môn học lý thuyết; phương pháp dạy nghề bao gồm giải thích yêu cầu của các nội dung lý thuyết (hình trên quy trình) kết hợp với thao tác thực hiện để tạo ra sản phẩm;

Thứ ba, GV cần có kế hoạch về thời gian để cập nhật thông tin và tự bồi dưỡng chuyên môn; tìm hiểu phương pháp dạy học, cách tổ chức hình thức dạy học, cách làm và sử dụng đồ dùng dạy học,... nhằm tăng cường hoạt động học tập cho HS, tạo điều kiện cho HS giao tiếp đa chiều giữa GV và HS, giữa các HS với nhau, tích cực tham gia xây dựng bài.

Thứ tư, về việc đánh giá sản phẩm thực hành và kết quả học tập bằng hình thức nhận xét là hình thức mới so với trước đây. Muốn thực hiện hình thức đánh giá này đúng và đạt hiệu quả cao, GV cần phải thực hiện đúng cách, đảm bảo tính khách quan, công bằng. Khi GV thực hiện tốt các yêu cầu trong nhận xét sẽ tạo được động lực học tập của HS.

3. Kết luận

Chúng tôi thiết nghĩ, nếu các cấp quản lý chấn chỉnh trong tổ chức thực hiện môn TC&KT như: tổ chức tập huấn cho GV, đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức thăm lớp dự giờ, tổ chức thi GV dạy giỏi,... thì sẽ tạo sự ràng buộc và động lực phấn đấu cho GV đầu tư dạy môn học ngày càng tốt hơn. Quả thật, đối với các môn Toán, Tiếng Việt được các cấp quản lý quan tâm và tổ chức thực hiện nghiêm túc nên các môn học ấy đạt hiệu quả cao là điều tất yếu./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Chương trình tiểu học*, NXB Giáo dục.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Chương trình trung học cơ sở*, NXB Giáo dục
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Luật Giáo dục năm 2005*, NXB Lao động

Summary

Each school subject plays a specific role in the training program. Handicraft-and- Technique subject teaches primary school students how to apply the theory of other subjects to making toys and some simple working skills. So, it contributes to the learner's holistic development. The present instruction of this subject appears be problematic. So, we need to propose solutions to the problem.

Ngày nhận bài: 13/9/2013; ngày nhận đăng: 31/10/2013.